

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 8 - 2026

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hải Yến

Ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1985

Nơi thường trú: tổ A, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh

Nơi tạm trú: tổ C, khu H (nay là khu H), phường V, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đào Thị Hà P, sinh năm 1995

Nơi thường trú: thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng.

Nơi tạm trú: tổ C, khu H (nay là khu H), phường V, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: khu tập thể Đ, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thái H trình bày:

Anh và chị Đào Thị Hà P đăng ký kết hôn ngày 22/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh).

Quá trình chung sống đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P có quan hệ tình cảm với người khác và đã chủ động dọn ra ngoài sống cùng với con thứ hai. Khi vợ chồng mâu thuẫn, anh chị đã nhiều lần trao đổi, tìm cách tháo gỡ, sửa đổi bản thân, xây dựng lại cuộc sống gia đình nhưng không có kết quả. Hiện nay anh H và chị P đang sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Hà P.

Về con chung: quá trình chung sống anh và chị Đào Thị Hà P có 02 con chung là Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Huy D sinh ngày 26/7/2016. Khi ly hôn, anh H đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy H1 đến khi thành niên và giao con chung Nguyễn Huy D cho chị P nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh H và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh và chị Đào Thị Hà P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị Đào Thị Hà P không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho chị Đào Thị Hà P đến làm việc, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên chị P không đến làm việc và đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Trong đơn, chị P trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của anh H, chị P không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh H.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Thái H có 02 con chung là Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Huy D sinh ngày 26/7/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn, chị P đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy D đến khi thành niên và đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy H1 đến khi thành niên.

Về tài sản chung: chị và anh Nguyễn Thái H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh Nguyễn Thái H không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01/6/2026, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú anh H, chị P và được địa phương cung cấp thông tin: quá trình chung sống anh H và chị P có xảy

ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu. Tuy nhiên địa phương không nắm được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị do anh chị không trình báo.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến, nguyện vọng của cháu Nguyễn Huy H1 và cháu Nguyễn Huy D. Cháu H1 có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố, còn cháu D trả lời có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H; anh Nguyễn Thái H được ly hôn chị Đào Thị Hà P.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/11/2014 cho anh Nguyễn Thái H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao con chung Nguyễn Huy D, sinh ngày 26/7/2016 cho chị Đào Thị Hà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh H và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – anh Nguyễn Thái H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn – chị Đào Thị Hà P có nơi tạm trú và nơi ở hiện tại đều thuộc phường V, tỉnh Quảng Ninh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận và thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thái H và chị Đào Thị Hà P kết hôn với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh), do đó quan hệ hôn nhân của anh H và chị P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Nguyễn Thái H thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P đã phát sinh từ lâu. Theo anh H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị P có quan hệ tình cảm với người khác. Mặc dù tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ xác định nội dung này tuy nhiên theo xác minh tại địa phương nơi anh H và chị P sinh sống thể hiện anh H và chị P có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Anh H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không tồn tại từ lâu, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Đối với bị đơn – chị Đào Thị Hà P, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho chị P đến làm việc, hòa giải cho vợ chồng nhưng chị P đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải cho anh chị về đoàn tụ được. Tại Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, chị P không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh H.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị P và anh H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Huy D sinh ngày 26/7/2016. Anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy H1 đến khi thành niên và giao con chung Nguyễn Huy D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Chị P cũng có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện về con chung khi ly hôn của anh H.

Xét thấy: Từ khi anh H và chị P ly thân đến nay cháu H1 do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu D do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với người đang trực tiếp nuôi dưỡng mình. Do đó việc giao cháu Nguyễn Huy H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Huy D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với điều kiện của anh H, chị P cũng như sự ổn định cuộc sống và nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên yêu cầu này của anh H là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: do anh H và chị P không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Thái H và chị Đào Thị Hà P không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung:

Anh Nguyễn Thái H và chị Đào Thị Hà P không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh Nguyễn Thái H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Thái H được ly hôn chị Đào Thị Hà P.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/11/2014 cho anh Nguyễn Thái H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao con chung Nguyễn Huy D sinh ngày 26/7/2016 cho chị Đào Thị Hà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh H và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Thái H và chị Đào Thị Hà P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Nguyễn Thái H và chị Đào Thị Hà P không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Thái H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 12/5/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001970 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 74/2013 ngày 22/10/2013 tại UBND phường Cẩm Thịnh cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương